

Số: 144/2021/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 15 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1982; Địa chỉ thường trú: Tổ 53, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh B; Địa chỉ tạm trú: Khu phố 5, phường C, thành phố T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 53, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh B; Địa chỉ tạm trú: Khu phố 5, phường C, thành phố T, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Nh và ông Bùi Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nh và ông Bùi Văn K thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 ngày 10/4/2007 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh H cấp cho ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị Nh).

- Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Bùi Phạm Hoàng Ph, sinh ngày 30/6/2013 cho bà Phạm Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung là cháu Bùi Phạm Hoàng D, sinh ngày 18/3/2007 cho ông Bùi Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung là cháu Bùi Phạm Hoàng D và cháu Bùi Phạm Hoàng Ph, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Nh tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016-0051403 ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Nh số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một;
- UBND xã M, huyện L, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Hằng